

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2007/NQ-HĐND

Bình Sơn, ngày 29 tháng 6 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Kế hoạch xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã
đến năm 2010 huyện Bình Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 370/2002/QĐ-BYT ngày 07/02/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Chuẩn Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2001 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 107/2005/QĐ-UBND ngày 31/8/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006-2010;

Căn cứ Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 27/7/2006 của Huyện ủy về việc xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã đến năm 2010 huyện Bình Sơn;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số: 54 /TTr-UBND ngày 20/6/2007 của Ủy ban nhân dân huyện về việc xin thông qua Đề án xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và Kế hoạch xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã đến năm 2010 trên địa bàn huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Kế hoạch xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã đến năm 2010 huyện Bình Sơn (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả và đúng quy định.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội đoàn thể huyện phối hợp tuyên truyền, động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết đạt kết quả.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bình Sơn Khoá IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2007 và có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Vũ Trung Thảo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã đến năm 2010 huyện Bình Sơn
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2007/NQ-HĐND ngày 29/6/2007)

Thực hiện Quyết định số 370/2002/QĐ-BYT ngày 07/02/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Chuẩn Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2001- 2010;

Thực hiện Quyết định số 82/2005/QĐ-UBND ngày 30/6/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 46 - NQ/TW ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Thực hiện Quyết định số 107/2005/QĐ-UBND ngày 31/8/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006 - 2010;

Thực hiện Nghị quyết 05 -NQ/HU ngày 27/7/2006 của Huyện ủy về việc xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã đến năm 2010 huyện Bình Sơn,

UBND huyện Bình Sơn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chuẩn Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2007 - 2010 cụ thể sau:

Phần I

THỰC TRẠNG VỀ Y TẾ XÃ, THỊ TRẤN

A. Đánh giá thực trạng

1. Về nhân lực

- Tổng số cán bộ y tế tại y tế tuyến xã trên địa bàn huyện hiện có 113 người, bình quân có 6,2 cán bộ y tế/10.000 dân. Trong đó có 12 Bác sĩ (bình quân 0,6 Bác sĩ/10.000 dân. Số Trạm Y tế có Bác sĩ tính đến tháng 5/2007: 12/25 Trạm (đạt tỷ lệ 48%). 25 Trạm Y tế xã, thị trấn đều có Nữ hộ sinh hoặc Y sĩ sản nhi.

- Về nhân viên y tế thôn hiện có 98/99 thôn (đạt tỷ lệ 99%); trong đó: Có trình độ chuyên môn 64, chiếm tỷ lệ 65,3%, không có trình độ chuyên môn 34, chiếm tỷ lệ 34,7%.

Hiện có 05 cán bộ y tế xã ở các Trạm Y tế Bình An, Bình Thanh Đông, Bình Hiệp, Bình Minh và Bình Nguyên theo học Bác sĩ chuyên tu tại Trường Đại học Y khoa Huế (năm 2006. Năm 2007 có 11 cán bộ được cử đi ôn thi, dự thi Bác sĩ tập trung 4 năm và Cử nhân điều dưỡng.

2. Về cơ sở vật chất kỹ thuật

- Hiện tại toàn huyện số xã, thị trấn có cơ sở Trạm 23/25 xã (đạt tỷ lệ 92%). Hầu hết các cơ sở Trạm Y tế là nhà cấp IV, thời gian xây dựng đã lâu, nay bị xuống cấp, diện tích xây dựng nhỏ, không đảm bảo tiêu chuẩn theo mô hình Chuẩn Quốc gia về y tế xã. Ngoài ra các Trạm đều thiếu công trình phụ trợ như nhà bếp, nhà xe, tường rào, cổng ngõ. Để đạt được Chuẩn Quốc gia cần phải được đầu tư, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, xây dựng bổ sung mới đảm bảo phù hợp với chức năng hoạt động của Trạm Y tế tuyến xã.

Trang thiết bị, dụng cụ y tế: Hiện tại các Trạm Y tế mới được trang bị các thiết bị, dụng cụ y tế cơ bản, đáp ứng một phần nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu. Song so với Danh mục trang thiết bị Trạm Y tế xã và Danh mục trang thiết bị Trạm Y tế có Bác sĩ của Bộ Y tế ban hành thì chủng loại và số lượng các trang thiết bị này còn thiếu nhiều, chưa được bổ sung và nâng cấp hàng năm, không phát huy được khả năng chuyên môn của Bác sĩ.

25 Trạm Y tế xã, thị trấn đều đã có một tủ thuốc với các loại thuốc thông thường, vốn luân chuyển từ 4 - 12 triệu đồng. Nguồn vốn tủ thuốc được hỗ trợ từ nguồn vốn thuốc UNICEF (PAMAKOR). Đảm bảo cơ bản đủ thuốc thông thường cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân dân. Trạm có vốn thấp nhất là 4.500.000đ (Bình Tân), Trạm có vốn nhiều nhất là 12.000.000đ (Bình Châu).

B. Đánh giá chung

1. Kết quả hoạt động

- Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai khá tốt, bởi vậy trong nhiều năm qua hầu hết các địa phương không có dịch lớn xảy ra. Các dịch bệnh đã được khống chế như sốt rét, sốt xuất huyết, tả...

- Các Chương trình y tế Quốc gia triển khai đúng tiến độ và có hiệu quả: Tiêm chủng mở rộng hàng năm đều đạt 98%, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em < 5 tuổi giảm còn 29,7%, toàn huyện thanh toán bệnh bại liệt.

- Công tác khám chữa bệnh: Hiện các Trạm Y tế đảm bảo được công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Hiện có 25/25 xã, thị trấn triển khai khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, các bệnh thông thường cơ bản được giải quyết tại tuyến xã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân.

2. Những khó khăn và tồn tại

- Một số xã, thị trấn Trạm Y tế được xây dựng trước đây đang bị xuống cấp, chưa được nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng. Thiếu sự hỗ trợ của tỉnh và Trung ương; thiếu sự lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền và vận động để huy động các nguồn lực từ địa phương. Công tác xã hội hóa về y tế còn yếu, chưa có những giải pháp hữu hiệu để huy động các nguồn lực từ cộng đồng và xã hội cho công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe.

- Dụng cụ y tế ở các Trạm Y tế được viện trợ từ các dự án nước ngoài, của nhiều tổ chức, đơn vị nên thường không đồng bộ, phát huy hiệu quả chưa cao. Trang thiết bị tại các Trạm Y tế hầu hết là các thiết bị cơ bản, chưa được trang bị đầy đủ

theo Danh mục Trang thiết bị được ban hành theo Quyết định 437/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

- Việc tuyển dụng cán bộ chuyên môn chưa chú ý đến quy hoạch và cơ cấu. Nhiều đơn vị thừa cán bộ nữ hộ sinh, điều dưỡng trung học và sơ học, cán bộ năng lực yếu nhưng lại thiếu cán bộ đại học, cán bộ giỏi, nhưng không còn biên chế để tuyển dụng mới.

- Năng lực và kỹ năng quản lý Nhà nước ở một số Trưởng Trạm còn yếu nên hạn chế lớn trong công tác phát triển y tế ở địa phương, dẫn đến hoạt động cộng đồng ở Trạm Y tế xã hiệu quả chưa cao, chưa xây dựng được phong trào vệ sinh phòng bệnh rộng khắp, chưa quan tâm đúng mức về việc xây dựng các điển hình tiên tiến y tế xã.

- Kinh phí hoạt động hàng năm cho Trạm Y tế còn thấp.

C. Đánh giá thực trạng y tế tuyến xã theo 10 Chuẩn

1. Chuẩn 1: Xã hội hóa chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân và công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

Hiện nay, 100% số xã Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBD) được thành lập, nhưng các Ban chỉ đạo hoạt động thiếu hiệu quả, các thành viên trong Ban chưa có sự phối kết hợp chặt chẽ, chưa có giải pháp để giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên tại cộng đồng, chưa tổ chức đánh giá công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại xã 6 tháng 01 lần. Số y tế thôn không có chuyên môn chiếm 34,7% nên ảnh hưởng lớn trong việc truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe chưa được cán bộ y tế thực hiện thường xuyên lồng ghép tại Trạm Y tế, tại cộng đồng và gia đình. Hầu hết các Trạm Y tế không phân công cán bộ tham dự các cuộc họp dân để lồng ghép truyền thông giáo dục sức khỏe cho nhân dân tại địa phương mình phụ trách. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trên hệ thống truyền thanh xã còn nhiều khó khăn nhất là các xã không có hệ thống truyền thanh.

2. Chuẩn 2: Vệ sinh phòng bệnh

Hầu hết các Trạm Y tế xã, thị trấn làm tốt công tác phát hiện và báo cáo kịp thời các bệnh truyền nhiễm gây dịch và khi có dịch xảy ra đều chủ động xử trí ban đầu và phối hợp với ngành y tế cấp trên dập tắt dịch, không để lây lan. Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu được giao hàng năm về Chương trình Quốc gia phòng chống các bệnh xã hội. Hiện toàn huyện có trên 70% hộ gia đình ở nông thôn và 95% hộ gia đình ở thị trấn được sử dụng nguồn nước sạch cho sinh hoạt. Tuy vậy hiện nay công tác y tế học đường các Trạm Y tế chưa thực hiện được, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng hố xí hợp vệ sinh còn quá thấp chỉ đạt khoảng 30% trên tổng số hộ (tiêu chí là 70% ở vùng nông thôn và 90% ở thị trấn).

3. Chuẩn 3: Khám chữa bệnh và phục hồi chức năng

Hầu hết các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, khám bảo hiểm y tế, khám trẻ em < 6 tuổi; 100% cán bộ y tế nắm được kiến thức cấp

cứu thông thường, chăm sóc sức khỏe sinh sản và đỡ đẻ thường. Đối với công tác hướng dẫn và phục hồi chức năng cho người tàn tật mới có 50% xã thực hiện.

4. Chuẩn 4: Y học cổ truyền

Theo điều tra khảo sát, đây là chuẩn khó thực hiện. Việc khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền hoặc bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại Trạm Y tế chưa thực hiện được. Hiện nay, toàn huyện hầu hết Trạm Y tế xã chưa có vườn thuốc nam. Mặc khác về công tác cán bộ 25 xã đều thiếu cán bộ chuyên trách y học cổ truyền.

5. Chuẩn 5: Chăm sóc sức khỏe trẻ em

100% Trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai tốt Chương trình y tế Quốc gia về chăm sóc sức khỏe trẻ em, thực hiện tốt Chương trình tiêm chủng mở rộng, thanh toán bệnh bại liệt, sởi và khống chế các dịch bệnh có vắc xin tiêm phòng khác; triển khai thường xuyên các chương trình ARI, CDD cho trẻ em...

6. Chuẩn 6: Chăm sóc sức khỏe sinh sản

Các xã đều tổ chức tốt công tác quản lý thai nghén, thực hiện tốt khâu đẻ sạch, đẻ an toàn tạo niềm tin cho sản phụ, thu hút các bà mẹ mang thai sinh con tại Trạm Y tế. Phối hợp tốt với Ban Dân số - Gia đình và Trẻ em, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ và các tổ chức đoàn thể khác vận động các cặp vợ chồng thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

7. Chuẩn 7: Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị

Về cơ sở hạ tầng: Hầu hết các Trạm Y tế được xây dựng trước thời điểm ban hành Chuẩn Quốc gia, hiện nay đều xuống cấp cần được nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng.

Về trang thiết bị: Hầu hết các Trạm Y tế xã đã có đủ trang thiết bị cơ bản cho cán bộ y tế để thực hiện việc khám, điều trị bệnh nhân và các trang thiết bị cấp cứu thông thường ban đầu, song còn thiếu như không có dụng cụ khám chuyên khoa về Mắt, Tai - Mũi - Họng, Răng - Hàm - Mặt; không có trang thiết bị về sơ chế, bảo quản thuốc đông y, không có trang thiết bị về chăm sóc răng, miệng và nha học đường.

8. Chuẩn 8: Nhân lực và chế độ chính sách

100% Trạm đủ định biên theo Quyết định 58/TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định; có đủ y sĩ sản nhi hoặc nữ hộ sinh. Tuy vậy hiện số Bác sĩ công tác tại các Trạm 12/25 Trạm, chỉ đạt 48%; 25 Trạm Y tế xã, thị trấn đều chưa có cán bộ Dược tá và cán bộ Chuyên trách về y học cổ truyền. Các Trạm đều chưa có tủ sách chuyên môn và sinh hoạt chuyên môn hàng tháng.

9. Chuẩn 9: Kế hoạch và tài chính cho Trạm Y tế

Ngoài các khoản chi trả đúng theo quy định của Nhà nước về lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương, hiện kinh phí hoạt động của Trạm hiện mới đảm bảo từ 5 - 7 triệu đồng/năm, gây khó khăn cho hoạt động Trạm; bên cạnh đó hầu hết các Trạm đều có tủ thuốc quay vòng, có hoạt động nhưng hiệu quả thấp vì không

phát triển nguồn vốn. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chưa đầu tư ngân sách để đảm bảo việc duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất; sửa chữa, nâng cấp và bổ sung trang thiết bị hàng năm cho Trạm Y tế theo yêu cầu của Bộ Y tế.

10. Chuẩn 10: Thuốc thiết yếu và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý

Hầu hết các Trạm đều có cơ sở thuốc cấp cứu, chống sốc, cơ sở thuốc cấp cứu 5 tai biến sản khoa, có đầy đủ chủng loại thuốc để sử dụng cho yêu cầu bệnh tật của địa phương và các loại thuốc được quản lý tại Trạm. Tuy vậy hiện nay nhiều Trạm không đảm bảo số lượng cơ sở thuốc cấp cứu, chống sốc theo quy định và không được bổ sung thường xuyên.

Tóm lại: Hiện nay các chuẩn chưa đạt đó là Công tác xã hội hóa chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và công tác truyền thông giáo dục sức khỏe (Chuẩn 1); Y học cổ truyền (Chuẩn 4); Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị (Chuẩn 7). Kế hoạch và tài chính cho Trạm Y tế (Chuẩn 9) mới đạt 50%.

Phần II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHUẨN QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN 2007 - 2010

I. Mục tiêu

Phần đầu đến năm 2010 toàn huyện đạt 60% số xã đạt Chuẩn Quốc gia về y tế (15/25) và đạt 100% số xã vào năm 2015.

II. Nhiệm vụ

1. Triển khai thực hiện Quyết định 370/2002/QĐ-BYT ngày 07/02/2002 của Bộ Y tế về ban hành Chuẩn Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2001 - 2010 từ huyện đến cơ sở.

2. Phòng Y tế tham mưu cho UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo thực hiện xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện và triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành với các đơn vị có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện hướng dẫn thực hiện các Chuẩn Quốc gia về y tế xã.

4. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra cụ thể việc thực hiện Chuẩn Quốc gia về y tế xã theo từng giai đoạn, từng Chuẩn để phần đầu đến năm 2010 toàn huyện đạt 60% số xã đạt Chuẩn Quốc gia.

5. Hàng năm thành lập Đoàn kiểm tra chấm điểm Chuẩn Quốc gia về y tế xã của ngành y tế huyện tổ chức kiểm tra, chấm điểm từng xã (theo Bảng điểm của Bộ Y tế quy định) và đề nghị Sở Y tế thẩm định, trình UBND tỉnh xét công nhận xã đạt Chuẩn Quốc gia về y tế.

III. Các Chuẩn và biện pháp thực hiện từng Chuẩn

Trên cơ sở bám sát các tiêu chí trong từng Chuẩn đã được Bộ Y tế ban hành. Căn cứ vào thực trạng tại các địa phương, UBND huyện đề ra Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện. Giải pháp này đề cập những biện pháp chính nhằm giải quyết có tính tổng thể theo từng Chuẩn.

1. Chuẩn 1: Xã hội hóa chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân và công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

Trong năm 2007, chỉ đạo các xã, thị trấn củng cố, kiện toàn hoặc thành lập mới Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ) và xây dựng kế hoạch cụ thể từng giai đoạn để tổ chức thực hiện.

Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe: Là việc làm thường xuyên, liên tục các xã cần lựa chọn các loại hình truyền thông, thời điểm phát tin sao cho phù hợp với tập quán, điều kiện sinh hoạt ở mỗi địa phương với mục đích nâng cao nhận thức cho người dân, thay đổi được hành vi có lợi cho sức khỏe, đặc biệt là huy động được nguồn lực từ phía cộng đồng.

- * **Phấn đấu:** - 05/25 xã hoàn thành trong năm 2007.
- 20/25 xã hoàn thành đến năm 2008.

2. Chuẩn 2: Vệ sinh phòng bệnh

- Tăng cường công tác phòng dịch, phát hiện sớm các nguy cơ gây dịch, triển khai các điển hình đã có, giám sát dịch tễ bằng cảm quan. Báo cáo kịp thời lên tuyến trên phản ánh đúng tình hình dịch tễ, tuyệt đối không được dấu các thông tin dịch bệnh.

- Phát động và tích cực tham gia phong trào vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm. Hiện nay, tình hình vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các xã chưa được các tổ chức, đoàn thể quan tâm đúng mức. Ngành Y tế huyện phải gương mẫu thực hiện, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền có biện pháp tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện xây dựng Gia đình sức khỏe, Làng sức khỏe, Tổ dân phố sức khỏe và Khu dân cư sức khỏe do Bộ Y tế ban hành.

- * **Phấn đấu:** - 05/25 xã hoàn thành trong năm 2007
- 20/25 xã hoàn thành đến năm 2008

3. Chuẩn 3: Khám chữa bệnh và phục hồi chức năng

- Đưa Bác sĩ về công tác tại xã là biện pháp có hiệu quả nhất đối với thực hiện Chuẩn này. Đối với các xã chưa có Bác sĩ, trước mắt các y sĩ đang công tác tại Trạm phải tích cực học tập, thi tuyển và theo học các Trường Đại học đào tạo Bác sĩ.

- Thu hút bệnh nhân thuộc diện bảo hiểm y tế đến khám chữa bệnh tại Trạm Y tế xã.

- Có đủ sổ sách ghi chép, lưu giữ tài liệu chuyên môn theo chế độ quy định.

- * **Phấn đấu:** - 05/25 xã hoàn thành trong năm 2007
- 20/25 xã hoàn thành đến năm 2008

4. Chuẩn 4: Y học cổ truyền

- Theo điều tra khảo sát, đây là Chuẩn khó thực hiện. Hiện các Trạm Y tế không khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, không có vườn thuốc nam hoặc chậu mẫu trồng cây thuốc (trồng 40 loại cây thuốc theo quy định của Bộ Y tế).

- Về công tác cán bộ, hiện nay mới chỉ có 01 xã có y sĩ y học cổ truyền là Trưởng Trạm, như vậy còn thiếu nhiều. Cần phải có cán bộ Chuyên trách y học cổ truyền để thực hiện các tiêu chí của Chuẩn này. Ngoài việc thu hút những thầy thuốc Đông y tham gia chẩn trị, kê đơn, bốc thuốc tại Trạm Y tế, UBND huyện cần có biện pháp giải quyết số cán bộ đã đến tuổi nghỉ hưu để tạo điều kiện tiếp nhận số y sĩ y học cổ truyền, lương y đã được đào tạo nhưng chưa có việc làm. Mặc khác tích cực đào tạo để có cán bộ y học cổ truyền tại các Trạm Y tế.

- Đối với những xã gặp khó khăn về xây dựng vườn thuốc nam (ngập lụt) thì nhất thiết phải có đủ chậu để trồng đảm bảo có trên 40 cây thuốc trở lên.

* **Phấn đấu:** - 05/25 xã hoàn thành trong năm 2007

- 10/25 xã hoàn thành đến năm 2010

- 10 xã còn lại hoàn thành trong những năm tiếp theo.

+ **Riêng đối với việc trồng cây thuốc nam:**

* **Phấn đấu:** - 05/25 xã hoàn thành trong năm 2007

- 20/25 xã hoàn thành đến năm 2008

5. Chuẩn 5: Chăm sóc sức khỏe trẻ em

Tập trung triển khai các chương trình y tế Quốc gia, chương trình tiêm chủng mở rộng, Quản lý, theo dõi và hướng dẫn cho các bà mẹ phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi.... Tất cả các Trạm Y tế cần phải có phòng truyền thông lồng ghép với phòng thao tác, trình diễn chế biến món ăn cho trẻ.

* **Phấn đấu:** 25/25 xã hoàn thành trong năm 2007

6. Chuẩn 6: Chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Thực hiện tốt công tác quản lý thai nghén, xây dựng lịch khám thai hàng tháng tại Trạm Y tế.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động thực hiện cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình; thực hiện tốt khâu đẻ sạch, đẻ an toàn, tạo niềm tin cho Sản phụ, thu hút các bà mẹ mang thai sinh con tại Trạm Y tế. Tuyệt đối không để xảy ra các trường hợp tử vong sơ sinh do uốn ván.

- Phối hợp với các ban ngành, hội đoàn thể vận động các cặp vợ chồng thực hiện Kế hoạch hoá gia đình.

* **Phấn đấu:** 25/25 xã hoàn thành trong năm 2007

7. Chuẩn 7: Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị

- Các cơ sở hạ tầng Trạm Y tế xã hầu hết xây dựng trước thời điểm ban hành Chuẩn Quốc gia. Căn cứ theo Chuẩn, đây là nội dung cần phải được đầu tư xây dựng cơ bản trên nguyên tắc “Nhà nước và nhân dân cùng làm” và theo phương châm “Trung ương và địa phương cùng lo”.

- Hầu hết các Trạm Y tế đã có đủ trang thiết bị cơ bản. Song so với Danh mục trang thiết bị Trạm y tế xã của Bộ Y tế ban hành thì chưa đủ, chưa có dụng cụ khám chuyên khoa cơ bản.

- Đối với những Trạm Y tế chưa đủ diện tích đất thì đề nghị với UBND xã xin cấp cho đủ diện tích theo Chuẩn của Trạm.

*** Về cơ sở hạ tầng:**

Phân đầu:

- Giai đoạn 2007-2008: Nâng cấp mở rộng 08 Trạm và đầu tư xây mới 01 Trạm.

- Giai đoạn 2009-2010: Nâng cấp mở rộng 05 Trạm và đầu tư xây mới 02 Trạm.

- Sau năm 2010 tiếp tục đầu tư nâng cấp mở rộng 06 Trạm và đầu tư xây mới 03 Trạm.

*** Về trang thiết bị:**

Phân đầu đến năm 2010 trang bị đủ thiết bị khám chuyên khoa cơ bản và phương tiện làm việc cho 25/25 Trạm.

8. Chuẩn 8: Nhân lực và chế độ chính sách

Hiện nay số cán bộ y tế đã đủ theo định mức cho phép. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau trong quá trình hợp đồng tuyển dụng, chức danh chuyên môn cho từng Trạm Y tế chưa hợp lý, không có cán bộ y học cổ truyền, dược tá. Vì vậy cần tiến hành các biện pháp như vận động những cán bộ đã nhiều tuổi (gần tuổi nghỉ hưu) nghỉ chế độ, vận động cán bộ tuổi còn trẻ gửi đi đào tạo và thực hiện công tác luân chuyển cán bộ.

Ngoài các đợt đào tạo, tập huấn ngắn ngày do Ngành Y tế tỉnh tổ chức, các Trưởng Trạm y tế xã phải tự học tập để nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Hàng năm, Phòng Y tế tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí để tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế tại Trạm.

9. Chuẩn 9: Kế hoạch và Tài chính cho Trạm Y tế

Hàng năm, các Trạm Y tế phải tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân trình Hội đồng nhân dân xã có Nghị quyết và được UBND xã phê duyệt để tổ chức thực hiện. Việc hoạt động có kế hoạch sẽ là điều kiện tiên quyết để Trạm Y tế chủ động và tranh thủ sự ủng hộ của các ban ngành cấp xã, đặc biệt có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.

- * **Phấn đấu:** - 05/25 xã hoàn thành trong năm 2007
- 10/25 xã hoàn thành đến năm 2010
- 10 xã còn lại hoàn thành trong những năm tiếp theo.

10. Chuẩn 10: Thuộc thiết yếu và sử dụng thuốc an toàn hợp lý

- Vốn tủ thuốc tại các Trạm Y tế hiện nay được viện trợ của chương trình Bamakor phải được bảo toàn và phát triển.
- Có đủ cơ số thuốc để chữa trị và cấp cứu thông thường cho bệnh nhân.
- Tuyệt đối không để trình trạng thuốc quá hạn, thuốc kém phẩm chất. Có sổ sách ghi chép rõ ràng thuận tiện cho việc theo dõi quản lý và phục vụ công tác thanh, kiểm tra định kỳ và đột xuất.

- * **Phấn đấu:** 25/25 xã hoàn thành trong năm 2007

Tóm lại: Đến năm 2010 các Chuẩn 1,2,3,5,6,8 và Chuẩn 10 hoàn thành 100%; Đối với các Chuẩn 4 (Y học cổ truyền) có 10 xã, Chuẩn 7 (Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị) có 09 xã và Chuẩn 9 (Kế hoạch tài chính cho Trạm Y tế) có 10 xã tiếp tục hoàn thành sau năm 2010. (Phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

IV. Những giải pháp cơ bản

1. Giải pháp về quản lý, chỉ đạo và điều hành

Nâng cao năng lực quản lý, lập kế hoạch thực hiện hàng năm, phân theo từng Chuẩn để triển khai Kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo nội dung yêu cầu và tiến độ.

Kiểm tra, giám sát các hoạt động thực hiện Kế hoạch theo thời gian, tham mưu đề xuất các vấn đề phát sinh đến cấp có thẩm quyền để tìm các giải pháp thực hiện.

Tích cực tranh thủ sự chỉ đạo và hỗ trợ của Sở Y tế. Các cơ quan, ban ngành, chính quyền các cấp trong huyện có sự phối kết hợp chặt chẽ với Ngành Y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về y tế bằng pháp luật đi đôi với việc tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở y tế trong và ngoài công lập. Thực hiện cải cách hành chính và thực hiện dân chủ ở tất cả các cơ sở y tế, giảm phiền hà cho người bệnh và thân nhân.

2. Giải pháp về kiện toàn tổ chức và năng lực y tế

Củng cố hoàn thiện hệ thống tổ chức, hoạt động của y tế tuyến xã, đặc biệt là đào tạo bác sĩ cho tuyến xã. Nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến xã, nhất là vai trò trách nhiệm của Trưởng Trạm và bác sĩ.

Tạo điều kiện cho cán bộ y tế tuyến xã được tiếp cận với thông tin và kiến thức mới, nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ thông qua các hình thức bồi dưỡng, đào tạo nâng cao cán bộ. Thường xuyên giáo dục, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên y tế thôn về kiến thức chuyên môn cơ bản để đảm trách việc hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân tại cộng đồng.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo mới, tuyển dụng bác sĩ; đồng thời thực hiện công tác luân chuyển cán bộ hợp lý, công bằng.

Đánh giá xếp loại cán bộ, chú trọng chế độ khen thưởng, kỷ luật kịp thời nghiêm minh, tạo động lực để cán bộ hoàn thành nhiệm vụ.

3. Giải pháp về đầu tư

Tập trung khai thác các nguồn đầu tư cho y tế như kinh phí Trung ương, địa phương, sự hỗ trợ của các tổ chức kinh tế, xã hội và huy động sự đóng góp của nhân dân.

Thực hiện xã hội hoá công tác y tế theo Chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước theo Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ nhằm thu hút đầu tư và sự tham gia của cộng đồng trong việc lồng ghép các hoạt động của ngành Y tế.

Đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực phải phù hợp với khả năng quản lý, điều hành và nhiệm vụ của cơ sở y tế, tính toán đến hướng phát triển lâu dài và hiệu quả của đầu tư.

4. Giải pháp về vốn cho đầu tư phát triển

4.1. Kế hoạch giai đoạn 2007 - 2010

- Xây dựng mới 03 Trạm và nâng cấp 13 Trạm Y tế.
- Đầu tư trang thiết bị và dụng cụ phương tiện làm việc.
- Đào tạo nhân lực cán bộ y tế và y tế thôn.

4.2. Nguồn kinh phí

- Nguồn Trung ương đầu tư.
- Nguồn Ngân sách địa phương.
- Nguồn hỗ trợ của các tổ chức kinh tế, xã hội.
- Nguồn vốn huy động từ nhân dân (Xây dựng Quỹ chăm sóc sức khoẻ nhân dân).

*** Phân theo**

- **Đối với các xã miền núi** (Bình An, Bình Khương): Nguồn vốn Trung ương đầu tư 100%.

- **Đối với các xã thuộc Chương trình bãi ngang ven biển:**

- + Nguồn vốn Chương trình đầu tư.
- + Ngân sách huyện.
- + Ngân sách xã.
- + Huy động nhân dân đóng góp.

- **Đối với các xã đồng bằng không thuộc vùng Khu KT Dung Quất**

- + Ngân sách huyện.
- + Ngân sách xã.
- + Huy động nhân dân đóng góp.

- Đối với các xã đồng bằng thuộc vùng Khu KT Dung Quất

- + Ngân sách huyện.
- + Ngân sách xã.
- + Huy động nhân dân đóng góp.
- + Nguồn hỗ trợ của các tổ chức kinh tế, xã hội.

4.3. Nội dung và cơ cấu nguồn đầu tư giai đoạn 2007 – 2010

Tổng kinh phí đầu tư: 5.432,5 triệu đồng (Phụ lục 2 và 3 chi tiết kèm theo).

Cơ cấu:

- 88,73 % xây dựng và nâng cấp cơ sở.
- 8,05 % trang thiết bị và phương tiện làm việc.
- 3,22 % cho đào tạo cán bộ

V. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp chính quyền địa phương và toàn xã hội: Cần nhận thức đầy đủ hơn về vai trò và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân trong tình hình mới, từ đó quan tâm hơn nữa việc lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư thoả đáng để củng cố và phát triển mạng lưới y tế trong toàn huyện, nhất là xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, Ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

2.1. Phòng Y tế: Triển khai thực hiện Kế hoạch, trực tiếp điều hành, phối kết hợp với các ban ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đảm bảo tiến độ thực hiện Kế hoạch nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra trong từng giai đoạn cụ thể. Hàng năm lập kế hoạch cho từng hoạt động của kế hoạch xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã trình UBND huyện phê duyệt để triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh báo cáo UBND huyện xem xét sửa đổi bổ sung kịp thời. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn y tế tuyến xã quản lý sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định. Đảm bảo việc lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động chuyên môn theo quy định của Nhà nước.

2.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Đưa các nhu cầu trong Kế hoạch xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã vào kế hoạch đầu tư của huyện, cân đối các nguồn vốn đảm bảo tiến độ thực hiện Kế hoạch. Đảm bảo kinh phí từ nguồn Ngân sách huyện cho các nội dung hoạt động của Kế hoạch, hàng năm bố trí Ngân sách cho y tế để thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ.

2.3. Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội huyện: Nghiên cứu phối hợp với Phòng Y tế tham mưu cho UBND huyện xây dựng Kế hoạch đào tạo, bố trí sắp xếp cán bộ cho ngành y tế, tuyển dụng hợp lý, đề xuất một số chế độ thích hợp nhằm thu hút bác sĩ về công tác tại tuyến y tế xã.

2.4. Các cơ quan, ban ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ từng ngành xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện.

2.5. Ủy ban nhân các xã, thị trấn: Có nhiệm vụ thực hiện các nội dung và chỉ tiêu của Kế hoạch. Hàng năm phải đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội việc đầu tư xây dựng và nâng cấp các Trạm Y tế để đạt Chuẩn Quốc gia về y tế xã, thông qua cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân cùng cấp, nhằm đáp ứng công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới tại địa phương.

2.6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Hội đoàn thể:

Có kế hoạch phối hợp thực hiện. Tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ và nhân dân nhằm huy động các nguồn lực từ cộng đồng và cá nhân tham gia vào việc xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2007 - 2010, Ủy ban nhân huyện Bình Sơn yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Phụng

PHỤ LỤC 2**Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo giai đoạn 2007 – 2010**

Kinh phí đầu tư trong Kế hoạch: **5.432,5 triệu đồng**; trong đó:

- + Nhu cầu kinh phí cho xây dựng cơ bản 4.820 triệu đồng.
- + Nhu cầu mua trang thiết bị và phương tiện làm việc đến năm 2010: 437,5 triệu đồng.
- + Nhu cầu kinh phí đào tạo đến năm 2010: 175 triệu đồng.

I. Nội dung và cơ cấu đầu tư

- 88,73 % xây dựng và nâng cấp cơ sở.
- 8,05 % trang thiết bị và phương tiện làm việc.
- 3,22 % cho đào tạo cán bộ

II. Chia ra**1. Giai đoạn 2007 - 2008:**

a. Đầu tư nâng cấp 08 trạm Y tế và xây dựng mới 01 Trạm.

- Đầu tư xây dựng mới 01 Trạm: 1.000 triệu đồng.
- Đầu tư nâng cấp 08 Trạm: 1.120 triệu đồng.

b. Đầu tư trang thiết bị và phương tiện làm việc cho 12 Trạm Y tế:

- Đầu tư trang thiết bị: 120 triệu đồng.
- Phương tiện làm việc: 90 triệu đồng.

* Nguồn kinh phí từ Ngân sách địa phương

c. Đào tạo cán bộ: 84 triệu đồng.

* Nguồn kinh phí từ Ngân sách địa phương

2. Giai đoạn 2008 – 2010

a. Đầu tư nâng cấp 05 trạm Y tế và xây dựng mới 02 Trạm.

- Đầu tư xây dựng mới 02 Trạm: 2.000 triệu đồng.
- Đầu tư nâng cấp 05 Trạm: 700 triệu đồng.

b. Đầu tư trang thiết bị và phương tiện làm việc cho 13 Trạm Y tế:

- Đầu tư trang thiết bị: 130 triệu đồng.
- Phương tiện làm việc: 97,5 triệu đồng.

* Nguồn kinh phí từ Ngân sách địa phương

c. Đào tạo cán bộ: 91 triệu đồng.

* Nguồn kinh phí từ Ngân sách địa phương./.

PHỤ LỤC 3
KẾ HOẠCH PHÂN ĐẦU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, NÂNG CẤP
TUYỂN Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN 2007 - 2010

TT	ĐƠN VỊ	PHÂN KỲ				GIAI ĐOẠN SAU 2010	GHI CHÚ
		2007	2008	2009	2010		
1	Bình An	X					
2	Bình Minh	X					
3	Bình Chánh	X					
4	Bình Phú	X					
5	Bình Dương		X				
6	Bình Hòa		X				
7	Bình Châu		X				
8	Bình Thanh Đông		X				
9	Bình Trị		X				Xây mới
10	Bình Đông			X			
11	Bình Hải			X			
12	Bình Chương			X			Xây mới
13	Bình Hiệp				X		
14	Bình Thới				X		
15	Bình Khương				X		
16	Thị trấn Châu Ổ				X		Xây mới
17	Bình Long					X	
18	Bình Thuận					X	
19	Bình Thanh Tây					X	
20	Bình Tân					X	
21	Bình Trung					X	
22	Bình Mỹ					X	Xây mới
23	Bình Nguyên					X	
24	Bình Thạnh					X	Xây mới
25	Bình Phước					X	Xây mới

Ghi chú:

* Giai đoạn 2007 – 2010 xây dựng và nâng cấp 16 Trạm y tế xã;

Trong đó:

- Năm 2007: Nâng cấp 04 Trạm;
- Năm 2008: Nâng cấp 04 Trạm và Xây mới 01 Trạm;
- Năm 2009: Nâng cấp 02 Trạm và Xây mới 01 Trạm;
- Năm 2010: Nâng cấp 03 Trạm và Xây mới 01 Trạm.

* Về đầu tư:

- Xây dựng mới 1.000 triệu đồng/01 Trạm;
- Nâng cấp 140 triệu đồng/01 Trạm.